

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

DỰ THẢO LẦN I



BÁO CÁO

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2008-2009 &
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2009-2010
(Tại Hội nghị Đại biểu Cán bộ, công chức lần thứ 29)**

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 11.2009

Phần I

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2008-2009

I. QUY MÔ VÀ CƠ CẤU ĐÀO TẠO

Với quy mô đào tạo ở các bậc, hệ trong năm học 2008-2009 là 56.015 người, đạt 97,84 % so với dự kiến (Phụ lục I) và đạt 99,85% so với năm học 2007-2008 (phụ lục II), trường đã hoàn thành tốt công tác đào tạo và quản lý đào tạo, giữ ổn định tổng lượng người học trong những năm qua. Điều này chứng tỏ uy tín và vị thế của trường đối với xã hội và người học trong việc cung cấp các chương trình đào tạo có chất lượng tốt về khối ngành kinh tế-quản trị kinh doanh, phù hợp với mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn và định hướng của trường.

Như đã xác định trong Báo cáo tổng kết năm học 2007-2008 và nhiệm vụ trọng tâm năm học 2008-2009 tại Hội nghị Cán bộ-công chức lần thứ 28, trong năm học 2008-2009 và kế tiếp là 2009-2010, trường tiếp tục giữ vững quy mô đối với bậc đại học hệ chính quy và vừa làm vừa học; đồng thời, tiến hành rà soát mức độ hiệu quả đối với các địa phương liên kết đào tạo ở hình thức vừa làm vừa học; tăng dần quy mô đào tạo hệ văn bằng 2 và hoàn chỉnh kiến thức đại học ở cả hai hệ chính quy và vừa làm vừa học; chú trọng phát triển quy mô đào tạo ở bậc sau đại học.

II. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

- Trong năm, các khoa đào tạo, ban chuyên môn (các đơn vị đào tạo) đã nỗ lực hoàn thành khối lượng giảng dạy ở các bậc, hệ đào tạo. Chỉ tính hệ đại học chính quy, các đơn vị đào tạo đã hoàn thành 171.590 tiết giảng (Phụ lục III).

- Các đơn vị đào tạo đã tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng các mô hình tiên tiến và thực tiễn, điển hình là các mô hình nghiên cứu tính huống, ứng dụng các công cụ phần mềm trong giảng dạy, làm việc theo nhóm, tổ chức thảo luận chuyên đề, sử dụng hình ảnh trực quan ... giúp môi trường học lý thuyết trở nên sinh động và sinh viên dễ dàng tiếp cận, ứng dụng trong thực tế sau khi ra trường.

- Đa số giảng viên đã tích cực trau dồi, bồi dưỡng kiến thức, tham khảo tài liệu chuyên sâu và tiếp tục học ở các bậc học cao hơn cả trong và ngoài nước... nhằm hiện đại hoá tri thức bài giảng, đáp ứng nhu cầu cập nhật kiến thức ngày càng cao của người học.

- Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy tiếp tục được tăng cường cả chất và lượng; các quy chế, quy định về giảng dạy, đào tạo của Bộ, ngành và của trường được thực hiện nghiêm và chặt chẽ.

- Bên cạnh khối lượng giảng dạy, các đơn vị đào tạo còn hoàn thành công tác hướng dẫn, chấm chuyên đề, khóa luận, luận văn...; phối hợp với các đơn vị quản lý đào tạo trong các công tác xây dựng ngân hàng đề thi và triển khai phương pháp thi trắc nghiệm khách quan, tổ chức và tiến hành hiệu quả các kỳ thi hết môn, kết thúc học phần...

III. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Tiếp tục thực hiện phương châm an toàn, tiết kiệm, tuân thủ nghiêm quy trình, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công tác tuyển sinh các bậc, hệ đào tạo năm 2009 và tổ chức bế giảng, tốt nghiệp được thực hiện theo đúng kế hoạch trường đã đề ra. Trong năm học, tổng số sinh viên, học viên tốt nghiệp là 11.387 người (Phụ lục IV).

1. Đại học chính quy

- Tổng số sinh viên các bậc, hệ đào tạo trong năm là 33.163 sinh viên, đạt 104,17% so với năm học 2007-2008.

- Trường đã hoàn thành tốt công tác tổ chức tuyển sinh hệ đại học chính quy (ĐHCQ) năm 2009, với 35.086 thí sinh tham gia tại 3 cụm thi: TP.HCM, Cần Thơ, Quy Nhơn; đồng thời, tiến hành tuyển sinh Khoá 12 hệ văn bằng 2 chính quy (VB2CQ) với số lượng 3.059 sinh viên, đạt 95,59% so với chỉ tiêu; tuyển sinh Khoá 13 hệ hoàn chỉnh kiến thức đại học (HCKTĐH) với 2.573 sinh viên, đạt 73,51% so với chỉ tiêu.

- Căn cứ chỉ tiêu và hợp đồng liên kết đào tạo, đến nay, trường đã phối hợp với Trường Đại học Quang Trung tổ chức chiêu sinh và quản lý, giảng dạy cho 3 khóa với tổng số là 377 sinh viên.

- Công tác xét vào giai đoạn chuyên ngành đối với K.33 (5.652 sinh viên), xét điều kiện dự thi tốt nghiệp, tổ chức thi và tổ chức xét tốt nghiệp đối với K.31 và các khoá khác được thực hiện đúng tiến độ.

- Trên cơ sở chương trình khung của Bộ (áp dụng từ K.30), trường tiếp tục điều chỉnh chương trình giảng dạy đối với các khoá; phối hợp với đơn vị chức năng tổ chức tốt việc học tập môn Giáo dục quốc phòng đối với sinh viên K.34.

- Trong năm học 2008-2009, trường đã tổ chức lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp cho sinh viên các khoá, các hệ theo đúng kế hoạch. Một ưu điểm nổi bật, đây là năm đầu tiên trường tổ chức các buổi lễ trao bằng với nghi thức trang trọng (một số khoa chủ động tổ chức) cho toàn bộ sinh viên K.31 đủ điều kiện tốt nghiệp, đáp ứng yêu cầu chính đáng của sinh viên.

2. Đại học vừa làm vừa học

- So với năm học 2007-2008, với tổng số 20.291 sinh viên, quy mô đào tạo hệ vừa làm vừa học trong năm đạt 92,05%.

- Hoàn thành công tác mời thí sinh trúng tuyển nhập học và đã khai giảng các khoá K.2008, với tổng số 5.710 sinh viên nhập học (đạt 114,2% so với chỉ tiêu).

- Căn cứ chỉ tiêu của năm học 2008-2009, trường đã thực hiện tốt hai đợt tuyển sinh hệ vừa làm vừa học với tổng số 4.917 sinh viên trúng tuyển. Hiện nay, trường đang tiến hành các công việc chuẩn bị tuyển sinh đợt 3 tại các tỉnh Quảng Bình, Ninh Thuận, Bến Tre, Vĩnh Long và Bạc Liêu.

- Trường đã tổ chức thực hiện đúng tiến độ trong việc xây dựng kế hoạch năm học, triển khai kịp thời đến các đơn vị liên quan và liên kết đào tạo.

- Tăng cường giám sát công tác đào tạo và thi hết môn tại các địa phương liên kết; không để xảy ra tình trạng chuyển môn học sang năm kế tiếp.

- Tiến hành tốt quy trình xét hoàn thành khối kiến thức giáo dục đại cương, với 1.286 sinh viên (trong tổng số 3.019 sinh viên) đạt đủ điều kiện; các đơn vị đã phối hợp chặt chẽ để thực hiện đúng kế hoạch đào tạo như dự kiến.

- Công tác tổ chức thực tập và thi tốt nghiệp được thực hiện đúng kế hoạch dự kiến; tổ chức và trao bằng tốt nghiệp kịp thời, đáp ứng nguyện vọng của sinh viên.

- Tích cực cải cách hành chính, tổ chức phục vụ sinh viên chu đáo về các mặt, thông tin đầy đủ các quy chế, quyền lợi có liên quan đến người học, đảm bảo sự công bằng, minh bạch, không có các khiếu nại, khiếu kiện xảy ra.

3. Đào tạo sau đại học

- Công tác tổ chức tuyển sinh và chấm thi được thực hiện nghiêm theo các quy chế, quy trình của Bộ và của trường; thực hiện kịp thời việc mời thí sinh trúng tuyển làm thủ tục nhập học và tiến hành công tác tổ chức đào tạo.

- Với quy mô đào tạo trong năm là 2.561 người, đạt 115,26% so với 2007-2008, trường tiếp tục tăng quy mô đào tạo ở bậc sau đại học;

- Trường đã tuyển 1.188 học viên cao học và 38 nghiên cứu sinh sau 2 đợt tuyển sinh năm 2009.

- Để phù hợp với xu thế hội nhập và phát triển, mở rộng các chuyên ngành đào tạo, trường tiếp tục tiến hành tuyển sinh các khóa cao học chuyên ngành “Chính sách công” hàng năm, tính đến nay, khoảng 65 học viên học viên đang theo học các khoá này.

- Trường tiếp tục triển khai chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh đối với các Khoá 16, 17 và 18 (chuyên ngành Quản trị kinh doanh và Ngân hàng).

- Với quy mô trong năm học trên 2.500 học viên, công tác tổ chức và quản lý đào tạo các khóa sau đại học được thực hiện chu đáo và theo đúng kế hoạch.

- Trường đã tổ chức bảo vệ luận án tiến sĩ và luận văn thạc sĩ cho 24 nghiên cứu sinh và 723 học viên cao học, tăng 24% so với năm 2007-2008; đồng thời, triển khai thực hiện hiệu quả công tác đào tạo cao học theo học chế tín chỉ.

4. Công tác quản lý và chế độ, chính sách đối với sinh viên

Năm học 2008-2009, trường tiếp tục tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo. Những vấn đề liên quan đến kết quả học tập, tổ chức đăng ký thi trả nợ học phần, thi lại, chứng nhận sinh viên các khoá, các hệ đào tạo, quản lý và cập nhật hồ sơ, giải quyết các trường hợp chuyển trường, chuyển hệ; khen thưởng-kỷ luật; nhập liệu hồ sơ sinh viên; hướng dẫn sinh viên... đã được thực hiện kịp thời và nhanh chóng, đáp ứng yêu cầu của người học.

Tiếp tục thực hiện Nghị định 157/2007-QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác vay vốn tín dụng đối với học sinh, sinh viên, các đơn vị liên quan đã phối hợp và tiến hành nhanh chóng việc xét miễn giảm học phí đối với các khoá hệ chính quy, chứng nhận hồ sơ vay vốn tín dụng của sinh viên, tiếp nhận và xét cấp học bổng khuyến khích do các đơn vị, cá nhân tài trợ cho trường. Trong năm, trường đã hoàn tất thủ tục xác nhận 13.314 đơn xin vay vốn của sinh viên. Ngoài ra, trường đã thực hiện tốt việc kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân... thông qua các chương trình trao học bổng tài năng cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc; học bổng vượt khó cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập; trợ cấp khó khăn cho sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và khó khăn đột xuất; hỗ trợ tài liệu, thiết bị học tập cho sinh viên chuyên ngành; hỗ trợ phương tiện vận chuyển cho sinh viên nhân dịp tết, hè... với tổng số tiền khoảng 1,5 tỉ đồng và gần 30 ngàn USD. Đây là một trong những chương trình xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ thiết thực và hiệu quả, khuyến khích tài năng; đồng thời, giúp sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

IV. PHỐI HỢP QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

1. Khảo thí và đảm bảo chất lượng

a. Công tác khảo thí

- Trong năm, các đơn vị đã phối hợp để tổ chức và hoàn thành tốt các kỳ tuyển sinh, tốt nghiệp, cuối khoá, phúc khảo điểm thi ... ở các bậc, hệ đào tạo.

- Công tác in sao đề thi tuyển sinh, tốt nghiệp, kết thúc học phần, kiểm tra giữa kỳ... của tất cả các bậc, hệ đào tạo được tiến hành chặt chẽ, tuân thủ nghiêm các quy

trình, quy chế của Bộ. Trường đã ứng dụng các chương trình phần mềm và trang thiết bị tin học trong việc trộn đề thi, chấm thi trắc nghiệm và đánh giá kết quả thi của các kỳ thi tuyển sinh và kết thúc học phần.

- Tiếp tục triển khai thực hiện lộ trình xây dựng ngân hàng đề thi và phát triển phương pháp thi trắc nghiệm khách quan đến các đơn vị đào tạo.

- Các đơn vị chức năng tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử” và báo cáo kết quả định kỳ cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Công tác đảm bảo chất lượng

- Trong năm, trường đã chủ động triển khai công tác Tự đánh giá, hoàn thành tốt việc đánh giá ngoài các trường đại học trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, trường còn tích cực hỗ trợ Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng trong việc tập huấn công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với các trường đại học và cao đẳng.

- Xây dựng, triển khai hệ thống công cụ đánh giá thông qua các hoạt động phỏng vấn, khảo sát, phân tích, thống kê về chương trình đào tạo, hoạt động giảng dạy, học tập và việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Tiến hành các hoạt động khảo sát: Lấy ý kiến của sinh viên các khóa đại học chính quy (K.32, 33 & 34) và các khoá cao học (K.17 & 18) về công tác giảng dạy; ý kiến của sinh viên K.31 về chất lượng giảng dạy, công tác quản lý và phục vụ đào tạo trong toàn khóa học; ý kiến về chất lượng đào tạo, sự hài lòng và việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp (K.30); ý kiến của doanh nghiệp về kiến thức và kỹ năng của sinh viên tốt nghiệp và các tiêu chí tuyển dụng của doanh nghiệp.

- Trong năm, trường cũng xây dựng và ban hành Quy định chuẩn đầu ra đối với các ngành đào tạo ở hệ chính quy; đề ra các giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo trường giai đoạn từ năm 2009 đến hết năm 2010 và tổ chức thành công Hội thảo khoa học về “Kiểm định chất lượng và các hoạt động đảm bảo chất lượng trường”.

2. Thanh tra đào tạo

- Trường đã thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm tra thường xuyên tình hình giảng dạy, học tập, cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, các cuộc vận động và kiểm tra chuyên đề theo định kỳ đối với công tác quản lý đào tạo; qua đó, phản hồi thông tin đến các đơn vị, cán bộ-công chức có liên quan để kịp thời khắc phục các mặt hạn chế. Công tác này đã được tăng cường đối với hệ đào tạo không chính quy.

- Các đơn vị chức năng đã phối hợp chặt chẽ trong việc giám sát các kỳ thi; qua đó, ý thức chấp hành các quy chế, quy định của cán bộ coi thi và thí sinh đã có nhiều tiến bộ so với năm học trước;

- Công tác giải quyết khiếu nại về điểm thi của người học được tiến hành kịp thời, đúng quy chế, bảo đảm quyền lợi của người học (có 7 đơn khiếu nại về điểm thi kết thúc học phần của người học và đã được giải quyết thoả đáng).

3. Quản lý giảng đường - thời khóa biểu

- Công tác điều phối quỹ giảng đường và phòng thực hành máy tính đối với tất cả các bậc, hệ đào tạo và các hoạt động hội thảo, nghiên cứu khoa học, học bù, bồi dưỡng kiến thức ngắn hạn... được tiến hành hợp lý và hiệu quả.

- Căn cứ kế hoạch đào tạo năm học 2008-2009, trường đã phân bố thời khóa biểu, lịch học, lịch thi... đối với toàn bộ các bậc, hệ đào tạo, kể cả các khóa đào tạo theo học

chế tin chỉ (CH: K.17, 18 và 19; ĐHCQ: K.35; VB2CQ: K.9, 10, 11 và 12; HCKTĐH: K.14) theo đúng quy chế và kế hoạch đào tạo chung.

4. Công nghệ thông tin (CNTT)

Trong năm học 2008-2009, trường đã tiến hành các công tác về CNTT như sau:

- Thiết kế, lắp đặt lại cấu hình hệ thống mạng của toàn trường theo hướng tập trung (dữ liệu, hệ thống thiết bị, băng thông đường truyền...), tạo cơ sở hạ tầng thiết lập một hệ thống thông tin chung đảm bảo thống nhất, kịp thời về nội dung thông tin, tăng cường độ ổn định và độ an toàn của dữ liệu;

- Thiết kế, tổ chức thi công lắp đặt lại toàn bộ hệ thống cáp mạng nội bộ (47 km cáp đồng và 1.4km cáp quang), đảm bảo tính an toàn và ổn định trong lưu chuyển dữ liệu, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi triển khai hệ thống điện thoại qua mạng (VoIP), giảm toàn bộ chi phí điện thoại gọi nội bộ trong các cơ sở của trường;

- Thiết kế, triển khai mô hình phòng thực hành vi tính theo hình thức “Thin client”, tại cơ sở A (5 phòng với tổng số 355 máy); chuyển đổi hệ thống thư điện tử (e-mail) sang hệ thống của Gmail và đưa vào vận hành cổng thông tin mới của trường;

- Thử nghiệm và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, phù hợp với học chế tín chỉ, cho phép kết nối với các phần mềm quản lý tài chính-kế toán và quản lý nhân sự (hiện đang trong giai đoạn triển khai), nâng cấp phần mềm thư viện, đáp ứng với số lượng đọc giả, số lượng đầu sách, dữ liệu....

4. Thư viện

Trong năm học, trường đã đầu tư bổ sung nhiều nguồn tài liệu mới và trang thiết bị; tiến hành xử lý kỹ thuật tất cả các tài liệu bổ sung, khai thác các nguồn tài liệu, kể cả tài liệu điện tử, để giới thiệu và phục vụ người đọc ngày càng tốt hơn (dịch vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu của bạn đọc theo định kỳ hoặc theo chuyên đề qua e-mail, bản in, cấp quyền sử dụng tài liệu điện tử, hướng dẫn sử dụng thư viện cho sinh viên K.34 và sinh viên các khóa trước, học viên cao học, CBCC...). Tổng lượng sách được bổ sung trong năm là 2.945 tựa (6.818 cuốn).

Trong năm, Thư viện trường đã phục vụ 501.110 lượt bạn đọc, tăng 194.457 lượt so với năm học 2007-2008.

5. Quản lý ký túc xá

Đối với nhiệm vụ quản lý sinh viên tại các ký túc xá, trường tiếp tục thực hiện:

- Kiểm tra, đôn đốc sinh viên thực hiện nghiêm nội quy, quy chế lưu trú tại ký túc xá; từ đó, sinh viên đã ý thức hơn về nhiệm vụ giữ gìn, bảo quản tài sản công;

- Phối hợp với các liên, chi hội sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các phong trào văn-thể -mỹ;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tại địa phương để thực hiện hiệu quả công tác giữ gìn trật tự-trì an và phòng chống cháy nổ.

6. Y tế

Trong năm học qua, không có bất kỳ tai nạn nào liên quan đến công tác khám, chữa và điều trị bệnh đối với giảng viên, cán bộ-công chức và sinh viên. Trong năm học, có 4.004 lượt cán bộ-công chức và 743 lượt sinh viên đến khám, chữa và tư vấn sức khỏe tại Trạm Y tế.

Công tác phòng-chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch cúm A(H1N1), được thực hiện triệt để. Trường đã phối hợp với các cơ quan y tế chức năng phun thuốc phòng-chống dịch bệnh tại các cơ sở trực thuộc; tổ chức tốt công tác khám sức khoẻ định kỳ đối với cán bộ-công chức (626 người).

Trong năm, có 11.381 sinh viên đăng ký bảo hiểm y tế, tăng 424 sinh viên so với cùng kỳ năm ngoái. Nguồn kinh phí do cơ quan bảo hiểm trích lại (245.829.600 VND) để phục vụ cho công tác khám, chữa và điều trị tại trường tăng 77.791.600 VND so với năm học 2007-2008. Ngoài ra, trường còn phối hợp với Bảo Việt Sài Gòn để mua bảo hiểm tai nạn cho 11.228 sinh viên các khoá. Đến nay, Bảo Việt Sài Gòn đã thanh toán 32 trường hợp bảo hiểm tai nạn với tổng số tiền là 32.416.000 VND.

7. Các viện, trung tâm, công ty

Các đơn vị nghiên cứu và dịch vụ, lao động-sản xuất của trường hoạt động tương đối hiệu quả, tạo nguồn thu cho đơn vị và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với trường, với Nhà nước theo luật định. Các viện, trung tâm khoa học công nghệ của trường đã ký kết nhiều hợp đồng nghiên cứu với các địa phương, cơ quan và doanh nghiệp. Hoạt động này góp phần bổ sung một nguồn kinh phí đáng kể và nâng cao vị thế của trường, như một trung tâm tư vấn và NCKH. Trong hai năm 2008 và 2009, Viện Nghiên cứu kinh tế phát triển đã ký nhiều hợp đồng nghiên cứu và tư vấn, với tổng giá trị trên 6.100 triệu VND.

Trong năm, các viện, trung tâm đã tổ chức thiết thực và hiệu quả những khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho người học nhằm đáp ứng nhu cầu về chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Trường đã khuyến khích, tạo điều kiện để chuyển đổi các trung tâm thuộc trường, khoa sang cơ chế độc lập về pháp nhân và tài chính; chuyển đổi các công ty sang hình thức cổ phần. Công việc này sẽ được tiếp tục tiến hành trong năm học 2009-2010.

V. HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Nghiên cứu khoa học (NCKH)

a. Đề tài cấp Bộ

- Năm 2009, trường được phê duyệt 26 đề tài cấp Bộ. Tổng gộp 28 đề tài chuyển tiếp từ năm 2008, hiện nay, trường đang thực hiện 54 đề tài cấp Bộ, trong đó có 1 đề tài trọng điểm. Trường đã nghiệm thu 25 đề tài; trong đó: 3 đề tài trọng điểm phê duyệt năm 2007; 6 đề tài đã nghiệm thu cấp cơ sở và đang hoàn chỉnh để đưa ra nghiệm thu. Theo dự kiến, đề tài trọng điểm “Sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực kinh tế” sẽ được nghiệm thu trong năm 2009.

- Số đề tài cấp Bộ giai đoạn 2006-2009 tăng 35% so với giai đoạn 2001-2005, số đề tài quá hạn giảm từ 20% xuống còn 10%. Trong số các đề tài đã nghiệm thu, một số đề tài được Hội đồng đánh giá cao và được áp dụng trong thực tiễn: “Nghiên cứu năng lực cạnh tranh động của các doanh nghiệp trên địa bàn TP.HCM (B2007-09-46TD)”; “Nghiên cứu các nhân tố tác động đến huy động vốn của công ty cổ phần trên thị trường chứng khoán - địa bàn TP.HCM (B2007-09-45TD)”...

b. Đề tài cấp cơ sở

- Tiếp tục tập trung những đề tài phục vụ cho hoạt động giảng dạy và giải quyết các vấn đề thực tiễn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận, trong năm 2009, có 15 đề tài cấp cơ sở được đăng ký và 22 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu.

- Trường đã tiến hành rà soát và hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu học tập nhằm phục vụ chuyển đổi sang học chế tín chỉ. Công tác biên soạn giáo trình tiếp tục được xem như công trình NCKH cấp cơ sở. Năm 2008, trường ký hợp đồng với các đơn vị đào tạo biên soạn và thẩm định 33 giáo trình, tài liệu học tập mới và năm 2009, trường đã ký hợp đồng biên soạn mới 55 giáo trình. Dự kiến đến cuối năm 2011, tất cả các môn học đều có giáo trình được thẩm định.

- Về cơ bản, trường đã xây dựng xong 27 chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ đối với hệ đại học chính quy và đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường thông qua. Các đơn vị đào tạo đang nỗ lực hoàn thiện đề cương chi tiết đối với tất cả các môn học. Theo dự kiến, trường sẽ ban hành chương trình đào tạo đối với các hệ đào tạo vừa làm vừa học, văn bằng 2, hoàn chỉnh kiến thức đại học trong năm 2010.

c. Công tác NCKH trong sinh viên

- Trong năm, trường tiếp tục đẩy mạnh công tác NCKH trong sinh viên. Năm 2008, trường có 26 công trình đạt giải cấp Bộ (3 giải Nhì, 6 giải Ba và 17 giải Khuyến khích), là một trong bốn trường có thành tích cao nhất trong ngành. Tại TP. Hồ Chí Minh, trường đạt 7 giải Eureka (1 giải Nhất, 1 giải Nhì và 5 giải Khuyến khích). Trường cũng trao 41 giải “Nhà kinh tế trẻ” cho các hoạt động nghiên cứu trong sinh viên.

- Năm 2009, hơn 750 sinh viên của trường đã đăng ký thực hiện trên 340 đề tài, trong đó có 132 công trình đã hoàn thành. Trường đã tổ chức xét chọn 54 giải "Nhà kinh tế trẻ" (gồm 20 giải A, 17 giải B, 17 giải C) và gửi 28 đề tài tham dự giải “Sinh viên NCKH - 2009” của Bộ và 99 đề tài dự giải “Eureka” của Thành đoàn.

- Các đơn vị đào tạo đã tổ chức hơn 10 cuộc thi học thuật, thu hút khoảng 15.000 lượt sinh viên trong và ngoài trường tham gia. Sinh viên trường cũng tích cực tham gia cuộc thi quốc gia SIFE (Students in Free Enterprise, dự án kinh doanh), một cuộc thi học thuật về kinh doanh với sự tham dự của hơn 1.900 trường đại học thuộc 49 nước trên thế giới.

d. Các hoạt động khoa học khác

Bình quân hàng năm, trường tổ chức khoảng 5 hội thảo lớn và hơn 30 báo cáo chuyên đề, hội thảo khoa học tại các đơn vị đào tạo thuộc trường. Với sự hợp tác của các tổ chức quốc tế, trường còn tham gia tổ chức và báo cáo tại những hội nghị chuyên đề, hội thảo quốc tế (Phát triển chương trình đào tạo MBA tại Việt Nam”; Nguyên tắc và phương pháp hiện đại về Quản trị dự án; Điều tiết cơ sở hạ tầng trong tương lai...). Ngoài ra, trường cũng thường xuyên tổ chức các hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy (Hội thảo “Đổi mới các hoạt động đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu người học và người sử dụng lao động” được tổ chức năm 2008, với sự tham gia của hơn 40 công ty trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh).

Trong năm học (thống kê chưa đầy đủ), giảng viên của trường đã công bố 113 bài báo trên các tạp chí trong và ngoài nước. Ngoài các giáo trình biên soạn dưới dạng hợp đồng khoa học, các giảng viên còn đăng ký xuất bản 23 cuốn sách tham khảo, chuyên khảo.

2. Hợp tác quốc tế (HTQT)

a. Hợp tác đào tạo

Các dự án đào tạo bậc cử nhân và thạc sĩ phối hợp với các đối tác quốc tế (Chương trình Fulbright, Trung tâm CFVG, Chương trình Việt Nam-New Zealand, Chương trình Việt Nam-Hà Lan, Trung tâm KOVIT...) tiếp tục được tiến hành thuận lợi, tạo uy tín và

vị thế của trường đối với xã hội và người học. Những tiến triển mới trong những chương trình này gồm:

- Chương **trình Fulbright** đã được nâng cấp thành Chương trình đào tạo thạc sĩ “Chính sách Công-MPP” (đã tuyển sinh 2 khóa, hiện có tổng cộng 129 học viên theo học và đang hoàn tất các văn kiện Dự án trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt giai đoạn III, 2009-2013). Ngoài Chương trình MBA truyền thống, Trung tâm CFVG tiếp tục triển khai các chương trình cao học marketing, tài chính-ngân hàng và được xã hội đánh giá cao;

- Dự án phối hợp đào tạo tiến sĩ (DBA) với Đại học Western Sydney (Australia) đã khai giảng khóa đầu tiên với 15 học viên, chủ yếu là giảng viên đại học (giảng viên của trường chiếm đa số). Trong năm 2009, Ban Quản lý dự án đã xây dựng thêm chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA) và Cử nhân Quản trị kinh doanh (BBA) và hồ sơ đang trong giai đoạn hoàn tất;

- Xúc tiến ký kết hợp tác Chương trình đào tạo cử nhân tại Việt Nam và tại Hoa Kỳ (hợp tác với Đại học Houston Clear Lake, Bang Texas-Hoa Kỳ). Hiện nay, trường đã hoàn tất hồ sơ và sẽ triển khai thực hiện vào năm học 2010-2011 khi được Bộ phê duyệt;

- Trường đã ký kết nhiều văn bản ghi nhớ về hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, sinh viên, hợp tác NCKH, tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề... với các trường đến từ các quốc gia và vùng lãnh thổ như: Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Thái Lan, Singapore... Trong năm học 2008-2009, trường đã ký kết hợp tác đào tạo với các trường đại học: Chosun (Hàn Quốc), Chao Yang (Đài Loan), West Florida (Hoa Kỳ), Trường Kinh doanh Tasmac London (Anh)...

b. Trao đổi giảng viên, sinh viên

- Trong năm học 2008-2009, trường tiếp tục hợp tác với Tổ chức World Learning thực hiện chương trình trao đổi sinh viên SIT (School of International Training), tiếp nhận 2 đợt sinh viên nước ngoài đến học tập và nghiên cứu về kinh tế, văn hóa Việt Nam trong vòng 5 tháng; tiếp tục thực hiện hoạt động trao đổi sinh viên ngắn hạn với các trường Osaka Sangyo, Woosong...

- Trường đã cử 15 giảng viên và 1 sinh viên khoá 33 Ngoại thương sang thực tập và học tại châu Âu trong khuôn khổ Dự án Erasmus Mundus (châu Âu); đồng thời, tiếp nhận 5 học viên cao học và nghiên cứu sinh (Ba Lan: 3, Hà Lan:1 và Cộng hoà Séc: 1) đến học tập, nghiên cứu, thực hiện các luận văn, đề án... về kinh tế Việt Nam.

- Trường đã tổ chức trên 10 buổi giao lưu quốc tế giữa sinh viên các trường nước ngoài với sinh viên trong trường trong việc tìm hiểu văn hoá, lịch sử Việt Nam và giới thiệu về các hoạt động của nhà trường.

c. Hợp tác nghiên cứu, giảng dạy

- Các cuộc hội thảo, khóa học ngắn hạn trong hoạt động của Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright thường xuyên có các chuyên gia của WB, IMF, UNDP, Đại học Harvard... báo cáo, đã thu hút được phần lớn các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách, các doanh nhân và giảng viên trẻ.

- Trong năm học, Hiệp hội Kế toán Công chứng ACCA (Anh) đã thực hiện một số buổi giới thiệu, thuyết trình, định hướng chuyên môn nghề nghiệp, huấn luyện các kỹ năng mềm cho sinh viên.

- Phối hợp với Quỹ Hòa bình Sasakawa (Nhật Bản), trường tiếp tục triển khai Dự án “Biên soạn các tình huống kinh doanh dùng trong giảng dạy MBA tại Việt Nam” nhằm thay đổi phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo MBA, đổi mới

phương pháp giảng dạy bậc cao học. Đến nay, Dự án thu hút hơn 50 giảng viên và đã hoàn thành 30 tình huống kinh doanh (tiếng Anh và tiếng Việt) trong các lĩnh vực kinh tế và được các trường đại học khối kinh tế quản trị kinh doanh đánh giá cao.

Ngoài ra, trường cũng phối hợp tổ chức các buổi hội thảo nội bộ dành cho giảng viên, trao đổi về nội dung nghiên cứu, cách thức học tập... nhân chuyến viếng thăm của các đoàn trường đối tác nước ngoài.

V. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC

Trong năm, công tác tổ chức và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực được thể hiện qua những nét chính như sau:

- Xây dựng và ban hành Quy định về các hội đồng thuộc trường; Quy định về công tác bảo vệ tại các cơ sở; thành lập Đội Phòng cháy-chữa cháy, Ban Chỉ huy quân sự và Trung đội Tự vệ trường;

- Hoàn thành Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2006-2020 và được Bộ phê duyệt vào tháng 9/2008;

- Thành lập Phòng Công nghệ thông tin, có chức năng quản lý và phát triển ứng dụng CNTT trong mọi lĩnh vực hoạt động của trường;

- Hoàn tất Đề án thành lập Viện Đào tạo quốc tế và Trung tâm dịch vụ Kinh tế; tiếp tục thực hiện công tác bổ nhiệm lãnh đạo cấp khoa, phòng, ban;

- Tiến hành rà soát và kiện toàn hồ sơ pháp lý đối với tất cả các trung tâm bồi dưỡng và tư vấn thuộc trường, khoa đào tạo; kiện toàn cơ chế hoạt động và quản lý tài chính của các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài; tiến hành chuyển đổi dần các trung tâm thuộc trường, khoa sang cơ chế độc lập về pháp nhân và tài chính;

- Thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy trình, quy định của Nhà nước và của trường về công tác tuyển dụng nhân sự năm 2008 với 52 giảng viên và 29 công chức hành chính;

- Thực hiện công tác phân loại, xét duyệt hồ sơ tuyển dụng và chuẩn bị các thủ tục cần thiết cho quy trình tuyển dụng năm 2009 theo đúng kế hoạch đề ra (87 hồ sơ); đến nay, trường đã tuyển 30 giảng viên bổ sung nguồn nhân lực cho các đơn vị đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác xét hoàn thành chế độ tập sự, xét công nhận hết thời gian thử việc đối với giảng viên, cán bộ-công chức theo quy định; thực hiện nghiêm công tác thi đua, khen thưởng-kỷ luật theo các quy định của Nhà nước, của ngành và của trường; trong đó: 9 tập thể lao động xuất sắc; 80 tập thể lao động tiên tiến; 2 người nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 7 người nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 183 người là Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở và 457 người đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. Trường cũng lập thủ tục chấm dứt hiệu lực kỷ luật đối với 4 giảng viên và cán bộ-công chức;

- Công tác xét đề nghị chức danh Giáo sư, Phó giáo sư đợt năm 2009 được tiến hành đúng tiến độ, theo đúng các quy định của Nhà nước và của Bộ. Trường đã tổng hợp và lập các thủ tục cần thiết để gửi 09 hồ sơ lên Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước xét duyệt (1 hồ sơ đề nghị chức danh GS và 8 hồ sơ đề nghị chức danh PGS);

- Triển khai kịp thời công tác xét nâng bậc lương thường xuyên và các chế độ phụ cấp theo lương, xếp chuyên ngạch... theo quy định; lập thủ tục và trao sổ BHXH đúng thời hạn đối với 16/17 trường hợp về hưu (1 trường hợp sẽ duyệt vào tháng 12);

- Lập thủ tục hỗ trợ CBCCC tham gia thi nâng ngạch giảng viên chính (12 người), chuyên viên chính (8 người) và kế toán viên chính (1 người);

- Triển khai thực hiện tốt công tác xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú và có 4 giảng viên của trường được xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đợt năm 2008;

- Trong năm, trường đã lập kế hoạch, triển khai tốt công tác cử giảng viên, cán bộ-công chức đi học, nghiên cứu trong và ngoài nước (3 cử nhân, 13 thạc sĩ và 6 tiến sĩ); đồng thời, tổ chức hiệu quả các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ-công chức (Phụ lục V)

VI. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

Trong năm, trường tiếp tục tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng ý thức chính trị trong toàn thể giảng viên, cán bộ-công chức và sinh viên, được thể hiện qua các chương trình hoạt động cụ thể như sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”: Tổ chức hội nghị tổng kết cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với nội dung “Thực hiện tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu và sửa đổi lối làm việc”;

- Tiến hành Hội nghị biểu dương, khen thưởng các cá nhân xuất sắc trong việc thực hiện cuộc vận động; đồng thời, triển khai thực hiện cuộc vận động năm học 2009-2010, với nội dung “Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân và kỷ niệm 40 năm thực hiện di chúc Hồ Chí Minh” đến toàn thể giảng viên, cán bộ-công chức và sinh viên;

- Phổ biến các nghị quyết, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, của Bộ, ngành qua việc tổ chức báo cáo thời sự, chuyên đề pháp luật đến từng đơn vị và cán bộ-công chức như: “Luật Phòng chống tham ô, lãng phí”, “Luật Phòng, chống bạo lực gia đình”...;

- Trường đã tổ chức thành công hội thảo khoa học “Tìm hiểu, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thực hiện công tác giáo dục, tìm hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua hội thi Olympic các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Quán triệt các nghị quyết, thông tư, chỉ thị, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến sinh viên (học bổng, học phí, tín dụng đào tạo, nghĩa vụ quân sự trong thời bình, an ninh trật tự ...); phổ biến tình hình thời sự, kinh tế, chính trị xã hội trong nước và quốc tế; các quy chế, quy định của ngành và của trường; các hoạt động của trường đến toàn thể sinh viên;

- Tăng cường các hoạt động giao lưu trong sinh viên để cùng trao đổi, trau dồi về kỹ năng và hoạt động sinh viên; đổi mới các hoạt động tình nguyện trong sinh viên, tạo môi trường rèn luyện nhân cách, lối sống có trách nhiệm đối với xã hội cho sinh viên;

- Ngoài ra, trường còn tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên, tạo điều kiện, môi trường để sinh viên chủ động rèn luyện; tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao.... thiết thực và hiệu quả, tạo điều kiện để sinh viên rèn luyện tốt về thể chất, thực hiện mục tiêu đào tạo toàn diện;

- Tạp chí Phát triển kinh tế và Bản tin Đại học Kinh tế tiếp tục góp phần quan trọng trong việc thông tin đại chúng và phổ biến nội bộ những bài viết, thành tựu, công trình khoa học và các hoạt động thường xuyên của trường.

VII. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Trường đã tuân thủ và thực hiện nghiêm các quy trình, quy chế của Nhà nước và Chính phủ về quản lý tài chính, công tác này đã được Ban Thanh tra nhân dân trường kiểm tra định kỳ và đánh giá tốt. Trong năm, trường đã thực hiện các công tác quản lý tài chính-kế toán cụ thể như sau:

- Thực hiện quản lý hiệu quả các nguồn quỹ, đảm bảo chi kịp thời, đúng chế độ, không có bất kỳ hiện tượng tiêu cực nào xảy ra; các khoản thu đều vượt kế hoạch, các khoản chi đảm bảo chấp hành theo Luật Ngân sách và dự toán đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xét duyệt, cùng với sự kiểm soát chặt chẽ của Kho bạc Nhà nước;
- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2008;
- Chính sửa, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2009, theo hướng tiếp tục nâng cao thu nhập của CBCC;
- Cân đối các nguồn thu, xây dựng phương án để trả lương với mức lương tối thiểu tăng dần theo lộ trình cải cách tiền lương của Chính phủ;
- Thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân đã được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009;
- Quản lý hiệu quả nguồn thu học phí từ các khóa, bậc, hệ đào tạo; tiếp tục hoàn thiện thu và quản lý học phí theo học chế tín chỉ đối với hệ văn bằng 2 đại học chính quy, bậc đào tạo sau đại học và chuẩn bị phương án thực hiện đối với K.35 ĐHCQ trong năm học 2009-2010;
- Rà soát các quy trình thanh toán theo quy định của Bộ Tài chính; ban hành Quy định thanh toán phụ cấp giảng dạy; quản lý chặt chẽ các khoản tạm ứng; thực hiện thanh toán thù lao của giảng viên thỉnh giảng qua tài khoản cá nhân; xác định mức tiết kiệm-vượt chi đối với các khoản định mức cho các đơn vị;
- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài trường; tăng cường nghiên cứu, học tập và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện công tác quản lý tài chính kế toán ngày càng tốt hơn.
- Báo cáo thu chi các loại quỹ từ tháng 01 đến tháng 9/2009 (Phụ lục VI) và Báo cáo tài chính nguồn thu sự nghiệp 9 tháng đầu năm 2009 (Phụ lục VII).

VIII. QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Quản lý tài sản, cơ sở vật chất

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm kê tài sản hàng năm, số liệu tài sản kiểm kê được lưu đầy đủ trong hồ sơ, sổ sách.
- Thực hiện chế độ duy tu, bảo trì định kỳ đối với tài sản, trang thiết bị tại các phòng làm việc, phòng học... đảm bảo phục vụ tối ưu các hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc tại trường.
- Thực hiện công tác quản lý tài sản đúng chế độ, đúng nguyên tắc hiện hành của Nhà nước và của trường. Công tác kiểm kê, khấu hao và thanh lý tài sản được tiến hành định kỳ, tuân thủ nghiêm các quy trình khấu hao tài sản của Bộ Tài chính. Trong năm, trường đã tiến hành thanh lý tài sản (5/2009) thông qua quy trình đấu giá công khai, với tổng số tiền thu được trên 99 triệu đồng.

2. Xây dựng, cải tạo và nâng cấp tiện ích công sở

- Trong năm, trường đã tiến hành cải tạo, sửa chữa khu nhà học B (cơ sở B) với tổng kinh phí là 922.039.000 VND; trong đó, nguồn ngân sách Bộ cấp là 900.000.000 VND.
- Để đáp ứng nhu cầu phát triển, phù hợp với quy mô đào tạo, trường tiếp tục tiến hành cải tạo, sửa chữa và nâng cấp kịp thời các cơ sở trực thuộc (A, B, C, D, E và các ký túc xá).

- Công tác trang bị tài sản được thực hiện theo kết luận của Hội đồng mua sắm, tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính và chế độ trang thiết bị theo Quy chế chi tiêu nội bộ; trong năm, trường tiếp tục tăng cường trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, quản lý và phục vụ đào tạo (Phụ lục VIII). Tiến tới thực hiện Quy chế 3 công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường tiếp tục tăng cường công tác cải tạo, nâng cấp tiện ích cơ sở, trang thiết bị đảm bảo đạt các tiêu chuẩn trong Quy chế 3 công khai. Phụ lục IX trình bày các thông tin về cơ sở vật chất hiện có của trường.

3. Các dự án đầu tư xây dựng

a. Dự án xây dựng nhà ở của giảng viên, cán bộ-công chức, phường Long Phước, quận 9

Trường đã phối hợp với Viện Quy hoạch xây dựng và Sở Quy hoạch kiến trúc hoàn thiện, chỉnh sửa Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/2000); gửi văn bản đến Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP.HCM và các sở, ban, ngành liên quan để chuyển chủ đầu tư của dự án, tiến độ phụ thuộc vào các ban ngành liên quan để tổng hợp ý kiến giải quyết. Hiện nay, trường đã tiến hành mua trên 80% đất nông nghiệp trong khu vực trên, đối với 20% còn lại, các chủ sở hữu đất muốn đổi lấy đất nền trong dự án.

b. Dự án xây trường ở phường Long Phước, quận 9 (62 ha)

Trường đã phối hợp với UBND quận 9, Sở Quy hoạch kiến trúc và các sở, ban, ngành thông qua đồ án quy hoạch (tỷ lệ 1/2000). Viện Quy hoạch xây dựng TP.HCM đã hoàn chỉnh bản vẽ và đang trình Ủy ban nhân dân TP.HCM phê duyệt.

c. Dự án xây ký túc xá và khu học tập ở phường 16, quận 8 (1,3 ha)

Ủy ban nhân dân TP.HCM đã có ý kiến cho phép xây dựng, trường đã tổ chức thi tuyển thiết kế kiến trúc và hoàn thiện thiết kế cơ sở và đang chờ ý kiến phê duyệt của Sở Xây dựng. Trường đã gửi hồ sơ xin sử dụng vốn trái phiếu chính phủ đối với dự án xây ký túc xá.

d. Dự án khu thực hành, nghỉ dưỡng của trường tại Bình Thuận (5 ha):

Trường đã nhận giấy phép đầu tư tại lô số 26, khu Hòn Lan, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận và nhận sổ đỏ phần đất công được thuê. Trường sẽ tiến hành phương án đền bù, giải toả tổng thể sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận có hướng giải quyết đối với các hộ xây dựng không phép.

IX. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ

1. Công đoàn

- Trong năm học, thông qua việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chế độ, chính sách và quy chế chi tiêu nội bộ, Công đoàn trường đã thực hiện tốt chức năng tham gia quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của giảng viên, cán bộ-công chức.

- Cùng với các đơn vị liên quan, Công đoàn đã phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong trường và tổ chức các buổi báo cáo thời sự, chuyên đề...; phát động các cuộc vận động, thi đua (“Nói không với tiêu cực trong thi cử”; “Đổi mới phương pháp dạy và học”; Nói không với đào tạo không đạt chuẩn, không đáp ứng nhu cầu xã hội”; “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”)...;

- Công đoàn còn tham gia kiểm tra việc chấp hành kỷ luật lao động, thời gian làm việc ở khối quản lý; tiếp tục duy trì và đẩy mạnh công tác thăm viếng, động viên cán bộ-công chức và các công tác xã hội.

- Công đoàn đã tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Công đoàn trường nhiệm kỳ 13 (2009-2011); tổ chức nhiều hoạt động thiết thực kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Công đoàn giáo dục Việt Nam; giữ vững danh hiệu Đơn vị Công đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng.

2. Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên

Nối tiếp truyền thống, Đoàn Thanh Niên-Hội Sinh viên trường là lực lượng nòng cốt trong việc tập hợp đoàn viên, sinh viên trong trường tham gia các hoạt động do trường, đoàn, hội các cấp tổ chức. Các hoạt động đoàn, hội tiếp tục trở nên thiết thực, chú trọng và gắn liền với nhu cầu học tập, nghiên cứu khoa học ngày càng cao của sinh viên.

3. Hội Cựu chiến binh

Cùng với các tổ chức chính trị-xã hội trong và ngoài trường, Hội Cựu chiến binh tiếp tục góp phần vào những thành quả và hoạt động của trường, liên kết giảng viên, cán bộ-công chức trong từng đơn vị để phấn đấu hoàn thành mục tiêu cụ thể theo chức năng mà trường đã giao cho các đơn vị trong năm.

X. ĐÁNH GIÁ CHUNG (Phần này cần ghi nhận thêm kiến của BGH, HD trường và lãnh đạo các đơn vị)

Thực hiện Chỉ thị số 56/2008/CT-BGDĐT ngày 03/10/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đại học năm 2008-2009 và trong phạm vi chức năng, các đơn vị đã cố gắng hoàn thành công tác, nhiệm vụ trong năm. Đội ngũ giảng viên tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng các mô hình giảng dạy tiên tiến, kích thích tư duy sáng tạo và tự nghiên cứu của người học. Công tác quản lý đào tạo và phối hợp quản lý đào tạo có nhiều tiến bộ so với năm học trước, đã khắc phục đáng kể các nhược điểm trong năm học 2007-2008, các kế hoạch đào tạo trong năm được thực hiện đúng tiến độ, tuân thủ nghiêm các quy trình, quy chế về giáo dục và đào tạo. Công tác giáo dục, bồi dưỡng ý thức chính trị, tuyên truyền phổ biến tư tưởng, đạo đức, nâng cao nhận thức chính trị và pháp luật đến từng giảng viên, cán bộ-công chức và sinh viên được tiến hành hiệu quả. Hoạt động nghiên cứu khoa học đã và đang phát triển cả ở phương diện chất và lượng. Trong năm học vừa qua, trường đã đón tiếp hơn 50 đoàn khách đến thăm, làm việc và trao đổi hợp tác, đa số các trường đối tác đến từ các nước châu Á, châu Âu và Hoa Kỳ. Hoạt động này góp phần đề cao và phát triển hình ảnh, uy tín của trường trong khu vực và trên thế giới, tạo thuận lợi cho những chương trình hợp tác trong tương lai.

Trong năm, trường tiếp tục thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giảng viên, cán bộ-công chức, tiến hành tốt công tác bổ sung, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ, tiến tới bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế... Về cơ bản, công tác xây dựng cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ quản lý đào tạo được thực hiện đồng bộ. Tuân thủ nghiêm các quy chế, quy trình theo luật định, công tác quản lý tài chính tiếp tục được tiến hành chặt chẽ, đảm bảo phương châm tiết kiệm và tối ưu hiệu suất chi phí.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục trong năm học 2009-2010; cụ thể như sau:

- Dù đã có nhiều tiến bộ hơn so với năm học trước, cần tiến hành chặt chẽ hơn nữa việc kiểm tra, giám sát công tác giảng dạy, thi... tại các địa phương liên kết; tình trạng trùng lặp, sao chép ở một số luận văn cao học vẫn còn diễn ra;

- Vẫn còn trường hợp cá biệt, tình trạng vi phạm các quy định, quy chế về giờ giảng khi tham gia giảng dạy tại các địa phương liên kết; tình trạng chamsốt, vào điểm nhằm ở các kỳ thi kết thúc học phần... vẫn còn diễn ra; một vài giảng viên chưa thật sự quan tâm đến các công tác đổi mới, ứng dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến; chưa tích cực tham gia các sinh hoạt, hoạt động khoa học của đơn vị;

- Công tác cải cách hành chính, phối hợp hoạt động ở một số khâu chưa được tiến hành hiệu quả và đồng bộ; một số cán bộ-công chức còn thụ động khi thi hành nhiệm vụ;

- Chưa thực hiện tốt công tác định biên nhân sự, làm ảnh hưởng đến kế hoạch tuyển dụng hàng năm của trường;

- Một số cán bộ-công chức vẫn chưa thật sự quan tâm đến việc học tập, trau dồi và nghiên cứu để nâng cao nhận thức về chính trị và pháp luật;

- Diện tích các phòng đọc còn hạn chế, chưa đáp ứng với lưu lượng người đọc.



Phần II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2009-2010

Thực hiện Chỉ thị số 7823/2009/CT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đại học năm 2009-2010 với chủ đề “Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội”; Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và tiếp tục khắc phục những mặt hạn chế trong năm học 2008-2009, các nhiệm vụ trọng tâm trường cần thực hiện trong năm học 2009-2010 như sau:

1. Công tác đào tạo, quản lý và phối hợp quản lý đào tạo

a. Công tác đào tạo

- Tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu kiến thức ngày càng cao của người học.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng trong công tác xây dựng và phát triển đội ngũ, đảm bảo yêu cầu giảng dạy hiện đại.

- Nghiên cứu, triển khai và ứng dụng các mô hình giảng dạy tiên tiến, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của đất nước.

- Tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học, nỗ lực tăng số lượng và chất lượng những công trình khoa học trong và ngoài nước được công bố và ứng dụng.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng, liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, tạo môi trường thực hành, thực tập cho sinh viên; tích cực xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo có tính ứng dụng cao, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo theo nhu cầu xã hội.

b. Quản lý và phối hợp quản lý đào tạo

- Tiếp tục giữ ổn định và thực hiện giải pháp 3 chung đối với hệ đại học chính quy;

- Thực hiện Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ vừa làm vừa học, ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý đào tạo, theo học chế tín chỉ.
- Tổ chức đánh giá rèn luyện sinh viên trong điều kiện đào tạo theo học chế tín chỉ, đảm bảo công bằng, hiệu quả.
- Tổ chức và quản lý chặt chẽ quá trình đào tạo, tăng cường công tác quản lý giảng dạy, quản lý học tập, quy chế thi...
- Xây dựng lộ trình chuyển đổi đào tạo không chính quy sang đào tạo theo tín chỉ.
- Tổ chức triển khai và quán triệt quy chế đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ đến từng bộ môn, từng giảng viên.
- Kiểm tra, đôn đốc việc hoàn chỉnh chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo lộ trình chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Tổ chức thanh-kiểm tra việc hưởng ứng cuộc vận động “2 không”, đặc biệt là “Nói không với đào tạo không đạt chuẩn” trong các đơn vị của trường và kiểm tra việc thực hiện “Quy chế 3 công khai”.
- Tiếp tục nghiên cứu và xây dựng hệ thống công cụ đánh giá thông qua các hoạt động khảo sát, phân tích, thống kê từ chương trình đào tạo; khảo sát công tác giảng dạy, học tập tại trường và việc làm của sinh viên sau khi ra trường.
- Tổ chức các hoạt động sau kiểm định như: triển khai thực hiện các kế hoạch hành động theo báo cáo Tự đánh giá và các hoạt động đảm bảo chất lượng.
- Phát triển và hoàn thiện chương trình đào tạo chính quy theo học chế tín chỉ đối với các chuyên ngành đã có; triển khai thực hiện các hệ đào tạo khác, hoàn thiện đề cương chi tiết tất cả các môn học.
- Thực hiện các giải pháp khắc phục những hạn chế trong hoạt động của trường theo kiến nghị của đoàn đánh giá ngoài; chuẩn bị điều kiện cần thiết để tiến tới đánh giá chương trình đào tạo.
- Tăng cường cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của đào tạo, quản lý và phối hợp quản lý đào tạo.
- Các đơn vị phối hợp thực hiện và hoàn thành Quy chế 3 công khai trước tháng 01/2010, theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Công khai cam kết chất lượng đào tạo, công khai tỷ lệ sinh viên có việc làm; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; công khai thu chi tài chính.

2. Nghiên cứu khoa học và công nghệ và hợp tác quốc tế

a. Nghiên cứu khoa học

- Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Trên cơ sở các văn bản pháp quy của Nhà nước và của Bộ ban hành, hoàn thiện các quy định, quy chế nghiên cứu khoa học trong trường.
- Dựa trên nguồn kinh phí hàng năm từ ngân sách Nhà nước, xây dựng kế hoạch hỗ trợ công tác NCKH của nghiên cứu sinh,; dành 1 khoản kinh phí trong nguồn thu sự nghiệp để khen thưởng giảng viên có các bài báo đăng ở các tạp chí chuyên ngành quốc tế, khen thưởng thích đáng và kịp thời tác giả có đề tài NCKH được ứng dụng tốt.

- Tích cực và chủ động liên hệ với các địa phương và các doanh nghiệp nhận đặt hàng nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ, với phương châm nghiên cứu phục vụ nhu cầu xã hội, gắn liền hoạt động khoa học của trường với thực tiễn.

- Các đơn vị đào tạo cần chủ động lập kế hoạch và các biện pháp thực hiện hoạt động NCKH hàng năm; tập trung vào các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của đơn vị. Phần đầu trong năm 2010, trường có ít nhất 1 đề tài cấp Bộ trọng điểm, 20 đề tài cấp Bộ, 20 đề tài cấp Cơ sở, biên soạn 70 giáo trình và tài liệu học tập; tổ chức ít nhất một hội thảo cấp trường về chủ đề khoa học của ngành, liên ngành; một hội thảo sinh viên NCKH và mỗi đơn vị đào tạo tổ chức ít nhất một hội thảo khoa học.

b. Hoạt động hợp tác quốc tế

- Duy trì các dự án hiện tại, mở rộng quan hệ với các đối tác mới để thực hiện các chương trình tiên tiến, chương trình liên kết đào tạo với các đối tác Đại học Western Sydney, Đại học Queensland, Đại học Deakin (Úc), Đại học Massey (New Zealand)...

- Mở rộng các hoạt động trao đổi sinh viên với các trường SIT, Rotterdam Business School, Osaka Sangyo, Woosong, Ngee Ann Politechnics... nhằm gia tăng số lượng sinh viên nước ngoài học tập, nghiên cứu tại trường.

- Phối hợp với các nhà khoa học đang giảng dạy tại các dự án quốc tế tại trường, tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề... nhằm cập nhật phương pháp nghiên cứu tiên tiến cho giảng viên và sinh viên.

- Tìm kiếm các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kinh tế về Việt Nam của các trường đối tác nước ngoài nhằm gia tăng hoạt động trao đổi nghiên cứu học thuật, liên kết nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên và sinh viên trường.

- Phát triển các chuyên đi học tập ở các trường đối tác nước ngoài cho đội ngũ giảng viên, cán bộ-công chức nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, học tập kinh nghiệm tổ chức, kinh nghiệm làm việc và mở rộng giao lưu quốc tế.

3. Công tác tổ chức, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ

Triển khai Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; trước mắt, cần thực hiện những nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức theo yêu cầu phát triển trường;

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ theo lộ trình Kế hoạch chiến lược của trường đến năm 2020, đảm bảo tỷ lệ giảng viên/sinh viên và tỷ lệ tiến sĩ/giảng viên;

- Thực hiện công tác tuyển dụng ngạch giảng viên và ngạch hành chính theo chỉ tiêu của năm 2009;

- Triển khai và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý năm học 2009-1010; quy hoạch và phân bổ chỉ tiêu đi học tiến sĩ, thạc sĩ trong và ngoài nước hàng năm cho các khoa, phòng, ban;

- Thực hiện các thủ tục cho giảng viên, cán bộ-công chức tham gia thi nâng ngạch giảng viên chính, chuyên viên chính trong năm học 2009-2010;

- Thực hiện giải quyết đầy đủ các chế độ phụ cấp theo lương, các chế độ theo quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ... ; thực hiện nâng bậc lương thường xuyên chính xác, kịp thời;

- Triển khai thực hiện công tác xét danh hiệu thi đua và đề nghị các hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân thuộc trường năm học 2009-2010; tin học hoá việc cập nhật và lưu trữ quá trình thi đua-khen thưởng giảng viên, cán bộ-công chức;
- Triển khai kế hoạch và xây dựng quy chế phân bổ hệ số thu nhập tăng thêm năm 2010 đối với các phòng, ban và đơn vị tương đương thuộc khối quản lý;
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chủ động triển khai khi thành lập Viện Đào tạo quốc tế và Trung tâm dịch vụ Kinh tế;
- Nghiên cứu, triển khai công tác xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000;
- Thúc đẩy tiến độ quy hoạch và chuẩn bị các bước cần thiết để chủ động triển khai thành lập Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh khi được Bộ cho phép;
- Chuẩn bị các công tác xét đề nghị chức danh Giáo sư, Phó giáo sư đợt năm 2010.

4. Công tác chính trị tư tưởng

- Tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với nội dung “Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân và kỷ niệm 40 năm thực hiện di chúc Hồ Chí Minh”.
- Ban Chỉ đạo các cuộc vận động của trường xây dựng kế hoạch, nội dung triển khai và tổ chức thực hiện với các hình thức phù hợp với các đối tượng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả các cuộc vận động.- Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị, triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với nội dung “Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân và kỷ niệm 40 năm thực hiện di chúc Hồ Chí Minh”. Triển khai đăng ký công trình thực hiện đến các đơn vị và đăng ký nội dung thực hiện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đến từng giảng viên, cán bộ công chức.
- Tổ chức tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong thi cử và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và cuộc vận động: “Nói không với đào tạo không đạt chuẩn, không đáp ứng nhu cầu xã hội”.
- Thông qua các cuộc vận động, cần làm cho giảng viên, cán bộ-công chức và sinh viên xác định tầm nhìn chiến lược năm học từ 2009-2012, đổi mới quản lý giáo dục đại học là khâu đột phá để nâng cao: chất lượng giáo dục; hiệu quả đầu tư của Nhà nước và của trường;
- Tổ chức tuần lễ sinh hoạt công dân sinh viên và đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên; tiếp tục tăng cường giáo dục, phổ biến pháp luật trong các hoạt động ngoại khóa; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và phòng, chống các tệ nạn xã hội trong sinh viên.

5. Quản lý tài chính

- Quản lý tài chính theo học phí mới, trong đó, quan tâm đến chi trả tăng thêm cho giảng viên, cán bộ-công chức và chi góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.
- Quản lý tập trung tất cả các nguồn thu, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính, đảm bảo chi nhu cầu, chi hoạt động thường xuyên của trường.
- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện và hoàn chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường theo Nghị định 43.
- Chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2010, theo hướng nâng cao thu nhập cho giảng viên, cán bộ-công chức.

- Thực hiện thu và quản lý học phí theo học chế tín chỉ đối với hệ đại học chính quy trong năm 2010; phối hợp với các đơn vị liên quan, thực hiện 3 công khai trong giáo dục đại học (công khai về tài chính), công khai và thực hiện tốt các chính sách miễn giảm học phí đối với sinh viên;
- Tiếp tục ban hành hướng dẫn thực hiện quy trình thanh toán các khoản chi tại Phòng Tài chính - Kế toán.

6. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Thúc đẩy triển khai các dự án xây dựng ký túc xá, khu nhà học và dự án quy hoạch đất xây dựng trường.
- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo và quản lý đào tạo, kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo duyệt cấp kinh phí các dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở, trang thiết bị trong năm.
- Thực hiện quản lý, vệ sinh môi trường các cơ sở theo chế độ quản lý công sở theo quy định.
- Đảm bảo phòng làm việc, phòng học, trang thiết bị... đáp ứng tốt công tác giảng dạy theo học chế tín chỉ.
- Thực hiện công tác duy tu bảo trì hệ thống điện sinh hoạt, cấp thoát nước..., bảo đảm các hoạt động của trường; liên hệ với các đơn vị chức năng để được cấp ưu tiên nguồn điện và lập phương án sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng.

Trên cơ sở những nhiệm vụ trọng tâm như trên, các khoa, phòng, ban, các tổ chức chính trị-xã hội thuộc trường... xây dựng chương trình hành động cụ thể của từng đơn vị. Mỗi giảng viên, cán bộ-công chức nỗ lực thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, quản lý, học tập và nâng cao trình độ không ngừng, trong đó có học tập chuyên môn, ngoại ngữ... để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của xã hội; hưởng ứng tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.



Trên đây là những nội dung cơ bản tổng kết năm học 2008-2009 và nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2009-2010, được Ban Giám hiệu trình bày trước Hội nghị Cán bộ, công chức lần thứ 29. Để thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm nói trên, nhất là trong giai đoạn trường đang triển khai thực hiện học chế tín chỉ, Ban Giám hiệu yêu cầu từng đơn vị, từng giảng viên, cán bộ-công chức nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng và phát triển vị thế của trường, tiến tới sánh tầm với các quốc gia có nền giáo dục hiện đại, tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2009
BAN GIÁM HIỆU
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục I QUY MÔ ĐÀO TẠO SO VỚI DỰ KIẾN, NĂM HỌC 2008-2009

Đơn vị tính: người

Quy mô đào tạo	Dự kiến	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1. Đại học chính quy	34.653	33.163	95,70
Đại học văn bằng 1	21.533	21.111	98,04
Đại học văn bằng 2	6.694	6.553	97,89
Hoàn chỉnh kiến thức đại học	6.426	5.499	85,57
2. Đại học vừa làm vừa học	20.042	20.291	101,24
Vừa học vừa làm văn bằng 1	18.059	19.265	106,68
Vừa làm vừa học văn bằng 2	1.379	717	51,99
Hoàn chỉnh kiến thức đại học	604	309	51,16
3. Sau đại học	2.559	2.561	100,08
Cao học	2.426	2.447	100,87
Nghiên cứu sinh	113	114	100,88
Tổng số	57.254	56.015	99,85

Nguồn: Phòng Quản lý đào tạo - Công tác sinh viên,
Phòng Quản lý đào tạo Tại chức và Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học.

⊕

Phụ lục II SO SÁNH QUY MÔ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2007-2008 VÀ 2008-2009

Quy mô đào tạo	Năm 2007-2008	Năm 2008-2009	Tỷ lệ (%)
1. Đại học chính quy	31.834	33.163	104,17
Đại học văn bằng 1	20.863	21.111	101,19
Đại học văn bằng 2	5.346	6.553	122,58
Hoàn chỉnh kiến thức đại học	5.625	5.499	97,76
2. Đại học vừa làm vừa học	22.044	20.291	92,05
Vừa làm vừa học văn bằng 1	20.900	19.265	92,18
Vừa làm vừa học văn bằng 2	866	717	82,79
Hoàn chỉnh kiến thức đại học	278	309	111,15
3. Sau đại học	2.222	2.561	115,26
Cao học	2.112	2.447	115,86
Nghiên cứu sinh	110	114	103,64
Tổng số	56.100	56.015	99,85

Nguồn: Phòng Quản lý đào tạo - Công tác sinh viên,
Phòng Quản lý đào tạo Tại chức và Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học

Phụ lục III

SO SÁNH KHỐI LƯỢNG GIẢNG DẠY HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2007-2008 & 2008-2009

Đơn vị tính: số tiết giảng

Hình thức đào tạo	Năm học 2007-2008	Năm học 2008-2009	Tỷ lệ (%)
Đại học VB1	142.490	130.130	91,33
Đại học VB2	18.870	27.000	143,08
HCKTĐH	14.655	14.460	98,67
Tổng	176.015	171.590	97,49

Nguồn: Phòng Quản lý giảng đường - Thời khóa biểu

⊕

Phụ lục IV

SỐ LƯỢNG TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2008-2009

Đơn vị tính: người

Stt	Bậc, hệ đào tạo	Số lượng tốt nghiệp
1	Cử nhân (chính quy)	3.997
2	Cử nhân (văn bằng 2 chính quy)	77
3	Cử nhân HCKTĐH (chính quy)	887
4	Cử nhân (vừa làm vừa học)	5.296
5	Thạc sĩ	1.100
6	Tiến sĩ	30
Tổng		11.387

Nguồn: Phòng Quản lý đào tạo - Công tác sinh viên,
Phòng Quản lý đào tạo Tại chức và Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học.

⊕

Phụ lục V

THỐNG KÊ CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCC NĂM HỌC 2007-2008

Đơn vị tính: người

Stt	Tên lớp	SL đăng ký		SL tốt nghiệp	
		GV	CBQL	GV	CBQL
1	Kỹ năng “viết bài báo khoa học	60	12	62	12
2	Viết chương trình môn học	39	-	35	-
3	Giảng dạy bằng tình huống	38	-	33	-
4	Kỹ năng tham vấn sinh viên - Cấp độ 1	-	54	-	54
5	Nghiên cứu định lượng 1	54	12	43	13
6	Nghiên cứu định lượng 2	29	6	39	5
7	Sử dụng SPSS trong nghiên cứu định lượng	46	19	48	13
Cộng		266	103	260	97

Nguồn: Phòng Tổ chức - Hành chính.

Phụ lục VI
BÁO CÁO THU CHI CÁC LOẠI QUỸ TỪ THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 9/2009

✚

Phụ lục VII
DỰ TOÁN THU, CHI NGUỒN THU SỰ NGHIỆP NĂM 2009

✚

Phụ lục VIII
**TĂNG CƯỜNG TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO
VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, NĂM HỌC 2008-2009**

Đơn vị tính: cái

Stt	Trang thiết bị mua thay thế				Trang thiết bị mua mới		
	Tên tài sản-Quy cách	Số lượng	M ục đích trang bị		Số lượng	M ục đích trang bị	
			Lớp học	Làm việc		Lớp học	Làm việc
1	Máy đếm tiền	1		1	1		1
2	Máy vi tính (bộ)	32	7	25	17	4	13
3	CPU không màn hình	222	214	8	16	16	
4	Laptop	1		1			
5	Máy in A4	13		13	19		19
6	Máy in A3	1		1	1		1
7	Máy in phun màu	1		1			
8	Máy Fax	3		3	2		2
9	Máy Photocopy	8	2	6	2		2
10	Ti-vi	10	10				
11	Amly + micro (bộ)	114	114		30	30	
12	Máy chụp hình KTS	1		1	1		1
13	Power mixer	1	1				
14	Loa	1	1				
15	Đầu đĩa CD - MD	1	1				
16	Máy chiếu multimedia	67	67		4		4
17	Phòng màn chiếu	53	53		2	2	
18	Màn hình LCD	64	25	39			
19	Bàn phòng học cơ sở	455	455				
20	Micro có dây				56	56	
21	Máy quay phim KTS				1		1
22	Máy chủ Server				2	2	
23	Máy bơm dùm PCCC				2		2

Nguồn: Phòng Quản trị - Thiết bị.

Phụ lục IX

THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRƯỜNG TRONG NĂM HỌC 2008-2009

Stt	Nội dung	ĐVT	Tổng số
1	Diện tích đất đai trường quản lý, sử dụng	ha	2,85
2	Số cơ sở đào tạo	cơ sở	6
3	Diện tích xây dựng	m ²	47.633
4	Giảng đường/ phòng học		
4.1	Số phòng học	phòng	91
4.2	Diện tích	m ²	7.744
5	Diện tích hội trường	m ²	1.608
6	Phòng máy tính	phòng	14
6.1	Diện tích	m ²	1.148
6.2	Số máy tính sử dụng được	máy tính	1.050
6.3	Số máy tính nối mạng ADSL	máy tính	1.050
7	Phòng học ngoại ngữ	sử dụng chung với quỹ giảng đường	
8	Thư viện	phòng	15
8.1	Diện tích	m ²	1.315
8.2	Số đầu sách	quyển	26.284 (106.551 quyển)
9	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý	cơ sở	3
9.1	Số sinh viên trong ký túc xá	sinh viên	1.678
9.2	Diện tích phòng ở	m ²	6.376
9.3	Số phòng	phòng	227
9.4	Diện tích bình quân/sinh viên	m ² /SV	3,8
10	Nhà thi đấu đa năng	thuê ngoài	

Nguồn: Báo cáo tổng hợp.

⊕